MS. CHI ENGLISH

Name: _____ **Date:** …/.../20…

Class: GOLD A2 **Tel:** 038 255 2594

GOLD EXPERIENCE A2: UNIT 1 – MY TIME

VOCABULARY REVISION

I. VOCABULARY

UNIT 1: MY TIME

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	**musical instrument** (n)	nhạc cụ	21	**pop group** (n) /pɒp gru:p/	nhóm nhạc pop
2	**care about sth** (phr.v)	quan tâm đến một thứ gì đó	22	**prize** (n) /praɪz/	giải thưởng
3	**collect comics** (v)	sưu tầm truyện tranh	23*	**turn** (n) /tɜ:n/	lần, lượt
4	**earn money** (v)	kiếm tiền	24	**good at V-ing** (a)	giỏi về thứ gì đó
5	**play cards** (v)	chơi bài	25	**flip the coin** /flɪp/	tung đồng xu
6	**spend time** (v)	dành thời gian	26	**heads and tails** (of the coin)	mặt ngửa hay sấp (của đồng xu)
7	**watch a film** (v)	xem một bộ phim	27*	**move forward (v)** /ˈfɔ:wəd/	tiến về phía trước
8	**watch cartoons** (v)	xem phim hoạt hình	28	**take time out from sth** (idiom)	dừng làm một việc gì đó trong khoảng thời gian ngắn
9	**win cash** (v)	thắng tiền mặt	29*	**song-writing** (n) /ˈsɒŋraɪtɪŋ/	sáng tác bài hát
10	**share interest** (v)	chia sẻ về sở thích	30	**do card tricks** (v)	làm ảo thuật bài
11	**belong to a group** (v)	thuộc về một đội, một nhóm	31	**private class** (n) /ˈpraɪvət/	lớp học kèm
12	**find out** (phr.v)	tìm ra	32	**celebrity** (n) /səˈlebrəti/	người nổi tiếng

Ms. Chi English

LIVEWORKSHEETS

13	**change people's idea** (v)	thay đổi suy nghĩ người khác	33	**magician** (n) /məˈdʒɪʃn/	ảo thuật gia
14	**main interest** (n)	sở thích chính	34	**final day** (n) /ˈfaɪnl/	ngày cuối cùng
15	**animation film** (n)	phim hoạt hình	35	**work on your own** (v)	làm việc một mình
16	**beginner** (n) /bɪˈgɪnər/	người mới	36	**work in pairs** (v)	làm việc theo cặp
17	**brilliant** (adj) /ˈbrɪliənt/	thông minh	37	**make note** (v) = take note	ghi chép
18*	**career** (n) /kəˈrɪə(r)/	nghề nghiệp	38	**instruction** (n) /ɪnˈstrʌkʃn/	hướng dẫn
19	**competition** (n) /ˌkɒmpəˈtɪʃn/	cuộc thi	39*	**research** (n) /rɪˈsɜːtʃ/	sự nghiên cứu
20	**invitation** (n) /ˌɪnvɪˈteɪʃn/	lời mời	40*	**presentation** (n) /ˌprezn̩ˈteɪʃn/	bài thuyết trình

*** Note:** *n = noun: Danh từ; v = verb: Động từ; phr.v = phrasal verb: Cụm đồng từ*

adj = adjective: Tính từ; Sth = something: Thứ gì đó

*** Những từ có ký hiệu * thì có 2 cách đọc.**

*** Con học thuộc nghĩa của từ, chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi và chỉnh phát âm theo từ điển.**

II. EXCERCISES

1. Fill in the gaps with the correct words or phrase from the box using the meaning given.

0. ***(the act of writing the music and words of songs)*** ***Song-writing*** *is his first choice of career.*
1. I will **(write something down)** _____ of your name and phone number.
2. Alex is very **(able to do something well)** _____ languages.
3. She wants to **(stop doing something for a while)** _____ her career to travel.
4. She does not want people to **(discover)** _____ her diary.
5. He does not want to **(do things alone)** _____.

2. Tick (✓) the boxes with correct answers.

0. *He really enjoys _____ cartoons.*

   a. ☑ *watching* *b.* ☐ *seeing*

LIVEWORKSHEETS

1. Do you know how to _____ card tricks?
   a. ☐ do b. ☐ make
2. My sister does not care _____ my favorite pop group.
   a. ☐ of b. ☐ about
3. Let's _____ cards tomorrow afternoon!
   a. ☐ cash b. ☐ play
4. Only brilliant students can join that _____.
   a. ☐ competition b. ☐ invitation
5. _____ in pairs helps me to do my exercises more easily.
   a. ☐ Meeting b. ☐ Working

3. Reading the passage and complete the sentences.



Our best things

Tom's got a big smile on his face. He's thinking about swimming again. Tom's an excellent swimmer. It's his best thing, something he's really good at. Right now he's daydreaming about swimming in the sea, with dolphins and whales. He saw a documentary about that once. Tom feels the water on his back and on his legs and just then he feels a dolphin rubbing its fin against his right arm. 'Ahhhh,' he says. 'That's nice. What's your name? Can you speak?'

Tom hears children's laughter first, then, 'My name is Mrs. Potter! As you know! Tom, wake up. You're daydreaming again!'

Tom sighs and looks across the classroom at May. They've got plans for play time. Yesterday he promised to play table tennis with her. May's very good at table tennis. It's her best thing. She wants to practise for the school championship. 'Isn't it nice?' he thinks. 'Everybody's got a best thing – something that they're good at.'

Tom looks around at his classmates. Fatima's sitting next to him. She's good at singing. Tom thinks she'll be a famous pop singer one day. Charlie's in front of him. His best thing is painting. Last year he won a prize for a portrait of his pet fish, Goldie. It was amazing! 'There's Ollie,' he thinks. 'Ollie's the town's chess champion. Nobody at school can beat Ollie at chess.' He moves his thoughts around the classroom, stopping at each child to name their best thing. Dora's good at horse riding.

LIVEWORKSHEETS

'It's strange,' thinks Tom. 'We're all very different but we're all friends. And we've all got a best thing.' Then he remembers the shiny, red apple in his school bag and he smiles … just as the bell rings and all the children shout 'Play time!' and move towards the door.

0. *Tom is good at **swimming**.*
1. May is good at _____ .
2. Fatima is good at _____ .
3. Charlie is good at _____ .
4. Ollie is good at _____ .
5. Dora is good at _____ .

4. Write FIVE sentences about yourself. Use "I like to/ I do not like to" and choose information from the boxes.

watch a film	do card tricks	watch cartoons
~~***do research***~~	collect comics	become magician

0. *I like to **do research** about the nature.*
1. _____.
2. _____.
3. _____.
4. _____.
5. _____.

5. Underline the correct answer.

0. *The teacher gives a **(presentation / career)** on pop group.*
1. It is your **(turn / number)** to sing.
2. He wants to change people's **(idea / hobby)** to go to the zoo.
3. Joey does not like watching cartoons. Cartoons are not her main **(activity / interest)**.
4. Do you know any musical **(game/ instruments)**?
5. Pax invites me to **(play / do)** cards this afternoon.

Ms. Chi English

LIVEWORKSHEETS

Simply KET 2020 – Test 4 - Part 2

Các con làm bài nghe theo link sau: https://l.ead.me/bb9s84

For each question, write the correct answer in the gap. Write ONE WORD or a number or a date or a time.

You will hear a museum guide talking to a group of students.

Museum Visit

Tour of:	*Dinosaur exhibition*
Time to leave museum:	**(6)** ..... am
Available at information desk:	**(7)** .....
Don't take:	**(8)** .....
Holidays start:	**(9)** .....
Don't forget your:	**(10)** .....

Ms. Chi

LIVEWORKSHEETS

Các con làm bài nghe theo link sau: https://l.ead.me/bb9s9D

For each question, choose the correct answer.

You will hear Maggie talking to Bill about a Show and Tell class.
What things will each student bring to the class?

Example

0 Bill [G]

Students		Things
21 Maggie	☐	**A** comic book
22 Ann	☐	**B** printer
23 Jane	☐	**C** diary
24 Tania	☐	**D** gloves
25 Ian	☐	**E** record album
		F dinosaur egg
		G camera
		H newspaper

LIVEWORKSHEETS